

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hải Huyền

Ông Trịnh Văn Nhất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 02/1/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Vàng, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1962; Con bà: Phùng Thị L, sinh năm 1963; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1991; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

**** Bị hại:***

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1986 (Đã chết)

Địa chỉ: Thôn Yên Thiện, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

**** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:***

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Yên Thiện, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Bùi Thị N, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Yên Thiện, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nhi: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Yên Thiện, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K sinh năm 1988 trú tại thôn Vàng, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 05/12/2017. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, K điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, sơn màu vàng, biển kiểm soát 98C- 098.70 đi một mình từ nhà xuống trung tâm thành phố B chờ hàng. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày 13/8/2018, K điều khiển xe đi trên đường Lê Lợi theo hướng từ đường quốc lộ 31 đi trung tâm thành phố B. Khi đi đến khu vực ngã ba giao cắt giữa đường Lê Lợi với đường Giáp Hải thuộc địa phận tổ dân phố Giáp Tiêu, phường Đình Kế, thành phố B, K bật xin nhan bên phải để chuyển hướng rẽ vào đường Giáp Hải. Do thiếu chú ý quan sát nên phần đầu bên phải xe ô tô do K điều khiển đã va chạm với đuôi xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 98B1- 631.36 do chị Phạm Thị N, sinh năm 1986; trú tại thôn Yên Thiện, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi phía trước cùng chiều trong khu vực ngã ba. Hậu quả làm xe mô tô đổ ra đường, chị N bị ngã ra đường bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa K tỉnh Bắc Giang sau đó chuyển Bệnh viện hữu nghị Việt Đức- Hà Nội. Đến 01 giờ ngày 14/8/2018 thì chị N đã tử vong.

Cùng ngày 14/8/2018, Nguyễn Văn K đến Công an thành phố B đầu thú.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, khám nghiệm các phương tiện, khám nghiệm tử thi và trưng cầu giám định, kết quả cụ thể như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

- Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là khu vực ngã ba giao nhau cùng mức giữa đường Lê Lợi với đường Giáp Hải thuộc địa phận tổ dân phố Giáp Tiêu, phường Đình Kế, thành phố B. Mặt đường xe chạy được trải bê tông nhựa bằng phẳng, chiều rộng mặt đường xe chạy đường Lê Lợi và đường Giáp Hải đều là 12m. Đầu đường Giáp Hải hướng đi đường Lê Lợi có cấm biển báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên, phía bên phải đầu đường Lê Lợi trước khu vực ngã ba chiều đường Hùng Vương đi quốc lộ 1A có cấm biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên.

- Chọn cột biển báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên và mép đường bên trái đường Lê Lợi hướng đường quốc lộ 1A đi đường Hùng Vương làm chuẩn. Các dấu vết được đánh số thứ tự ký hiệu (1) là vị trí vết vị trí xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 631.36; ký hiệu (2) là vị trí ô tô biển kiểm soát 98C- 098.70; ký hiệu (3) là vết trượt màu đen lẫn vết máu; ký hiệu (4) là vị trí cày xước; ký hiệu (5), (6), (7) là vết phanh.

- Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 631.36 đỗ bên phải xuống mặt đường, đầu xe chệch hướng Nam, đuôi xe chệch hướng Bắc. Đo tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau cách mép bên trái lần lượt là 18,6m và 19,6m. Đo tâm trục bánh trước xe mô tô cách điểm mốc ở bên trái đường Giáp Hải hướng đường Xương Giang là 17,4m.

- Vị trí xe ô tô biển kiểm soát 98C- 098.70 đỗ trên mặt đường xe chạy, đầu xe chệch hướng Đông, đuôi xe chệch hướng Tây. Đo tâm trục bánh trước và bánh sau bên trái xe đến mép đường bên trái lần lượt là 18,9m và 14,3m. Đo tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 98C- 098.70 đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 631.36 là 1m.

- Vị trí vết trượt dài màu đen lẫn vết máu hướng chệch đường 1A đi đường Hùng Vương trên mặt đường xe chạy, kéo dài đến bánh thứ hai bên trái xe ô tô biển kiểm soát 98C- 098.70, kích thước (2,9x0,2)m. Đo tâm điểm đầu vết đến mép đường bên trái là 16,5m.

- Vị trí vết cày xước trên mặt đường xe chạy chệch hướng đường 1A đi đường Hùng Vương, dạng đứt quãng hình thành nhiều vết cày xước, kích thước (6,4x0,12)m kéo dài đến vị trí xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 631.36 đỗ. Đo tâm điểm đầu vết đến mép đường bên trái là 14,7m và đến hình chiếu mép đường bên trái đường Giáp Hải hướng đi đường Xương Giang là 10,7m.

- Vị trí (5), (6), (7) là vết phanh màu đen trên mặt đường xe chạy hướng chệch đường 1A đi đường Hùng Vương. Vết số (5) dạng vết phanh đơn, dạng đứt quãng, kích thước (3,2x0,18)m, kéo dài đến bánh trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 98C- 098.70. Đo tâm điểm đầu vết phanh (5) đến mép đường bên trái là 16,5m; Vết số (6) dạng vết phanh kép liền nét kích thước (1,1x0,5)m, kéo dài đến bánh sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 98C- 098.70. Đo tâm điểm đầu vết phanh (6) đến mép đường bên trái là 14m; Vết số (7) dạng vết phanh kép liền nét kích thước (2,4x0,5)m, kéo dài đến bánh xe thứ ba bên phải xe ô tô biển kiểm soát 98C- 098.70. Đo tâm điểm đầu vết đến mép đường bên trái là 15m.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 631.36 và xe ô tô biển kiểm soát 98C- 098.70 và tiến hành dựng lại hiện trường.

*** Kết quả khám xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 98B1- 631.36 do chị Phạm Thị N điều khiển:**

- Mặt ngoài ốp gương chiếu hậu bên trái có vết trầy xước nhựa kích thước (13x8)cm; chùn gương chiếu hậu bên phải có vết trầy xước kim loại kích thước (1,5x0,5)cm bám dính bột đá. Đầu tay nắm bên phải có vết trầy xước kim loại bám dính bụi đá màu trắng kích thước (2x1)cm; đầu tay phanh bên phải có vết trầy xước kim loại bám dính bụi đá màu trắng (1x1)cm.

- Mặt ngoài cánh yếm bên phải và ốp nhựa đế chân bên phải có vết trầy xước nhựa kích thước nhựa (60x11)cm. Mặt ngoài đế chân sau bên phải ở tư thế

gập có vết trầy xước kim loại bám dính bụi đá kích thước (8x3)cm. Ốp tản nhiệt máy phía bên phải có vết trầy xước kim loại kích thước (10x4)cm; Ốp bảo vệ ống xả có vết trầy xước kim loại bám dính bụi đá kích thước (30x9)cm. Ốp sườn nhựa bên phải có vết trầy xước sơn nhựa bám dính chất màu trắng kích thước (14x4)cm. Ốp nhựa sau đầu xe có vết trầy xước bám dính chất màu vàng nghi sơn kích thước (10x8)cm, đo điểm gần nhất cách đất 98cm. Ốp nhựa sau yếm xe bên trái có vết trầy xước nhựa bám dính chất màu vàng nghi sơn kích thước (32x2)cm, điểm gần nhất cách đất 75cm.

- Mặt ngoài yếm xe bên trái và ốp bảo vệ dưới để chân trước bên trái có vết trầy xước sơn nhựa kích thước (50x8)cm. Mặt trên yên xe có vết rách trầy xước bám dính bụi đất và chất màu đen kích thước (18x7)cm; phía bên trái yên xe có vết trầy xước kích thước (20x9)cm. Mặt ngoài phía bên trái đuôi chấn bunn sau có vết mài sát nhựa bám dính chất màu đen chiều hướng từ sau ra trước kích thước (17x4)cm, điểm gần nhất cách đất 31cm. Mặt ngoài đuôi đèn trái giá đèn hàng có vết trầy xước kim loại, bám dính chất màu vàng (nghi sơn), hướng từ sau ra trước, kích thước (06 x 02)cm, tâm vết cách đất 82cm. Mặt ngoài tem chữ "Lead" bên trái có vết gãy, mài sát nhựa bám dính chất màu vàng nghi sơn, hướng từ sau ra trước kích thước (10x1,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 61cm.

*** Kết quả khám xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG, màu sơn vàng, biển kiểm soát 98C- 098.70 do Nguyễn Văn K điều khiển:**

- Mặt ngoài ba đèn sóc trước bên phải có vết trượt xước sơn, kim loại, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, kích thước (25 x 01)cm, điểm đầu vết cách đất 82cm và cách đầu xe bên phải 10cm, điểm cuối vết cách đất 66cm.

Quá trình khám xe ô tô thu giữ chất màu vàng (nghi sơn) tại vị trí điểm cuối vết trầy xước sơn kim loại ở mặt ngoài ba đèn sóc phía trước bên phải xe ô tô.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi chị Phạm Thị N:**

- Gãy xương sườn số 5, 6 bên phải; gãy xương sườn số 5, 6, 7 bên trái. Đường trắng giữa dưới rốn có vết mổ đã khâu dài 15cm. Hố chậu trái có vết mổ dẫn lưu kích thước (2x0,5)cm. Vùng lưng trái có vết chọt da kích thước (8x2)cm. Vùng hông phải, thắt lưng, mông phải và hông trái có đám chọt da, bầm tím kích thước (40x30)cm; ở giữa có vết mổ đã khâu dài 20cm. Khuỷu tay phải có vết bầm tím kích thước (2x0,5)cm.

- Mặt sau ngoài đùi phải có đám chọt da, bầm tím kích thước (29x16)cm; vùng cổ chân phải và gót chân phải có vết thương đã khâu dài 18cm. Mu chân phải có vết thương đã khâu dài 15cm, xung quanh chọt da kích thước (16x9)cm.

- Mổ tử thi:

+ Cắt chỉ vết mổ vùng thắt lưng và mông phải thấy: Cơ vùng thắt lưng và mông phải dập nát. Gãy vỡ xương cột sống thắt lưng L4, L5; vỡ xương cùng cụt; gãy xương cánh chậu phải.

+ Cắt chỉ và mở rộng vết mổ đường trắng giữa thấy: Ổ bụng có khoảng 600ml máu màu đỏ không đông; mạc treo hỗng tràng bám dập, tụ máu kích thước (10x7)cm, có vết rách đã khâu cầm máu; trực tràng và đại tràng xuống bám dập, tụ máu kích thước (5x3)cm; phúc mạc sau bám dập, tụ máu; các cơ vùng đáy chậu bám dập; tiểu khung bám dập, tụ máu.

- Kiểm tra các tạng khác không thấy tổn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3516/18/GDPY ngày 15/8/2018, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của chị Phạm Thị N do đa chấn thương do tai nạn giao thông (bút lục 49-50).

Tại Bản kết luận giám định số 1151/KL-PC09 ngày 29/8/2018, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Dấu vết trượt xước sơn, kim loại ở ba đờ sóc trước bên phải của xe ô tô 98C- 098.70 được hình thành do va chạm với dấu vết trượt xước kim loại, dính chất màu vàng ở giá bảo vệ yên xe bên trái của xe mô tô 98B1- 631.36 tạo nên là phù hợp.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô 98C - 098.70 và xe mô tô 98B1 - 631.36 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 4, thuộc khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Lê Lợi - đường Giáp Hải.

- Không đủ căn cứ K học xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Tại Kết luận giám định số 4533/C09(P4) ngày 24/8/2018, Viện K học hình sự- Bộ công an kết luận: Chất màu vàng ghi thu ở xe mô tô BKS 98B1- 631.36 (kí hiệu M1) giữ giám định cùng loại với sơn màu vàng ghi thu ở xe ô tô BKS 98C- 098.70 (kí hiệu M2) gửi làm mẫu so sánh.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn K đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình chị Phạm Thị N số tiền 195.000.000 đồng. Đến nay, đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Văn T không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn K. Ngày 18/10/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 98B1- 631.36 cho ông Phạm Văn T.

Đối với 01 chiếc xe ô tô BKS 98C-098.70; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 5290378; 01 giấy lưu hành của ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam chi nhánh Bắc Giang đề ngày 07/01/2017. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn K. Ngày 07/11/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Văn K. Ngày 23/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã trả lại Nguyễn Văn K 01 giấy phép lái xe ô tô số 24009241228 mang tên Nguyễn Văn K.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 07 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai làm công dân tốt.

- Ông Phạm Văn T là người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 195.000.000 đồng. Nay ông và gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 13 đến 17 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 đến 34 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn K đã nộp số tiền 200.000đ theo biên lai số AA/2012/00749 ngày 27/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện cho người bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 13/8/2018, Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, màu sơn vàng, biển kiểm soát 98C- 098.70 đi trên đường Lê Lợi theo hướng đường quốc lộ 31 đi trung tâm thành phố B. Khi đi đến khu vực ngã ba giao cắt giữa đường Lê Lợi và đường Giáp Hải thuộc địa phận tổ dân phố Giáp Tiêu, phường Dĩnh Kế, thành phố B, trong khi điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải vào đường Giáp Hải, do thiếu chú ý quan sát, phần đầu bên phải xe ô tô do K điều khiển đã va chạm với giá bảo vệ yên xe bên trái xe mô tô do chị Phạm Thị N sinh năm 1986, trú tại thôn Yên Thiện, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi phía trước cùng chiều tại khu vực ngã ba. Hậu quả làm chị N ngã xuống đường, sau khi được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện nhưng đã tử vong.

Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nêu trên của Nguyễn Văn K đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm các quy định khi tham gia giao thông của bị cáo K làm chết 1 người, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều, khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Tai nạn giao thông hiện nay đang là một vấn nạn nhức nhối của toàn xã hội, nhiều người đã bị thiệt hại tính mạng hoặc mang thương tật suốt đời vì tai nạn giao thông. Trong khi các cấp, các ngành và toàn xã hội vẫn đang nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, kiểm chế tai nạn giao thông thì bị cáo Nguyễn Văn K là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, đã qua đào tạo và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lái xe hạng C nhưng do thiếu chú ý quan sát, không kịp xử lý đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về mức độ lỗi thì thấy: Bị cáo là người có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông thiếu quan sát, không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông. Do vậy, xác định lỗi dẫn đến hậu quả nghiêm trọng của vụ tai nạn làm cho người bị hại tử vong là do bị cáo.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Ngay sau xảy ra tai nạn bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình gây ra cho người bị hại, điều này được thể hiện qua một số các hành vi cụ thể như: Bị cáo đã kịp thời dừng và xuống xe đưa người bị hại đi bệnh viện cấp cứu tại các Bệnh viện hàng đầu nhằm cứu chữa cho người bị hại, sau đó bị cáo ra đầu thú trước cơ quan điều tra, khai báo thành khẩn mọi hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đến nay đại diện bị hại không còn thắc mắc, yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi xem xét hành vi, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Mặc dù hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, Kn hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy, chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 195.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự, xét thấy sự thảo thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm đối với những người khi tham gia giao thông cố ý đưa các phương tiện giao thông cơ giới đã quá hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường vào tham gia giao thông.

[12] Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Ngày 16/10/2018 Cơ quan Công an đã ra quyết định trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-631.36 cho đại diện hợp pháp người bị hại là ông Phạm Văn Tâm. Ngày 07/11/2018, Cơ quan Công an đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98C-098.70; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 5290378; 01 giấy lưu hành của ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam chi nhánh Bắc Giang đề ngày 07/1/2017 cho bị cáo Nguyễn Văn K. Ngày 23/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô số 24009241228 mang tên Nguyễn Văn K cho bị cáo. Sau khi nhận lại tài sản, các bên không có ý kiến gì. Xét thấy, việc Cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân trả lại các vật chứng nêu trên là phù hợp quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên không đề cập giải quyết.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng được trừ vào số tiền 200.000đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số AA/2012/00749 ngày 27/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 200.000đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số AA/2012/00749 ngày 27/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Hải

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Thành uỷ Bắc giang; tỉnh Bắc Giang.
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Hải